TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn*:

1. Bà Đào Thị N, sinh năm: 1954; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm: 1991; cư trú tại B0807 B khu đô thị N, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm: 1994; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1982; cư trú tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3007, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 19/8/2023).

- *Đồng bị đơn*:

1. Ông Đào Quang M, sinh năm: 1965; cư trú tại thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2746 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 26/10/2023).

2. Cháu Đào Đình T3, sinh năm: 2004; cư trú tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2750quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 26/10/2023).

3. Cháu Đào Thị Thùy T4, sinh năm: 2005; cư trú tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2763 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 28/10/2023).

4. Cháu Đào Quốc B, sinh năm: 2008; cư trú tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2756 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 27/10/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ số B, đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Đặng Quang T5, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

+ Ông Võ Ngọc T6, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7472/UBND ngày 01/11/2023).

2. Ông Đào Diệp T7, sinh năm: 1969; cư trú tại thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 382, quyển số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 29/02/2024).

3. Ông Đào Duy Q1, sinh năm: 1972; cư trú tại số D, đường P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn

bản ủy quyền số 2807 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 02/11/2023).

4. Ông Đào Quốc T8, sinh năm: 1974; cư trú tại thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2745 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 26/10/2023).

5. Ông Đào Công T9, sinh năm: 1976; cư trú tại thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2757 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 27/10/2023).

6. Bà Đào Thị Minh T10, sinh năm: 1979; cư trú tại thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2808 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 02/11/2023).

7. Ông Đào Minh N1, sinh năm: 1984; cư trú tại thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2806 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 02/11/2023).

8. Ông Đào Đình T11, sinh năm: 2001; cư trú tại thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2747 quyển số 14/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 26/10/2023).

9. Ngân hàng N3; địa chỉ số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Toàn V, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án:

- Về hàng thừa kế: Các đương sự thống nhất:

+ Bà Đào Thị N, bà Nguyễn Thị Như T, ông Nguyễn Minh Q là hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đắc H.

+ Ông Đào Văn M1 là hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị L, ông Đào Văn H1.

+ Ông Đào Diệp T7, ông Đào Duy Q1, ông Đào Quốc T8, ông Đào Công T9, bà Đào Thị Minh T10, ông Đào Minh N1, ông Đào Quang M, ông Đào Trọng Â, ông Đào Đình T12 là hàng thừa kế thứ nhất của ông Đào Văn M1, bà Tạ Thị V1.

+ Bà Hà Thị O, cháu Đào Đình T11, cháu Đào Đình T3, cháu Đào Quốc B, Đào Thị Thùy T4 là hàng thừa kế thứ nhất của ông Đào Đình T12.

- Về di sản thừa kế: Căn nhà A, đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc diện tích 280,96m^2 thuộc thửa 649 (gốc 261, 262) tờ bản đồ số 23 (C70-IV-C) là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Đắc H.

- Về giá trị tài sản tranh chấp: Các đương sự thống nhất giá trị tài sản tranh chấp là 78.048.000đ/m^2; tổng giá trị 114m^2 là 8.897.472.000đ.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

+ Đồng bị đơn ông Đào Quang M, ông Đào Đình T3, bà Đào Thị Thùy T4, ông Đào Quốc B cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy Q1, ông Đào Quốc T8, ông Đào Công T9, bà Đào Thị Minh T10, ông Đào Minh N1, ông Đào Đình T11, ông Đào Diệp T7 có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 4.200.000.000đ (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) cho bà Đào Thị N, bà Nguyễn Thị Như T, ông Nguyễn Minh Q trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 29/02/2024 không tính lãi suất; sau thời hạn này bên đồng bị đơn cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy Q1, ông Đào Quốc T8, ông Đào Công T9, bà Đào Thị Minh T10, ông Đào Minh N1, ông Đào Đình T11, ông Đào Diệp T7 không thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

+ Bà Đào Thị N, bà Nguyễn Thị Như T, ông Nguyễn Minh Q thống nhất giao kỷ phần thừa kế của ông Nguyễn Đắc H để lại mà bà N, bà T, ông Q được nhận là diện tích nhà và đất tại số A, đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Bản án dân sự phúc thẩm số 15/DS-PT ngày 28/9/1983 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho ông Đào Quang M, ông Đào Đình T3, bà Đào Thị Thùy T4, ông Đào Quốc B quản lý, sử dụng, sở hữu.

+ Ông Đào Quang M, ông Đào Đình T3, bà Đào Thị Thùy T4, ông Đào Quốc B được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu đối với diện tích nhà và đất tại số A, đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng sau khi thanh toán số tiền 4.200.000.000đ cho bà Đào Thị N, bà Nguyễn Thị Như T, ông Nguyễn Minh Q.

+ Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 036993 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 17/7/2020 cho ông Đào Quang M, ông Đào Đình T3, bà Đào Thị Thùy T4, ông Đào Quốc B đối với diện tích đất 280,96m^2 thuộc thửa gốc 261, 262, tờ bản đồ số 23 (C70-IV-C) tại Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bên nguyên đơn có nghĩa vụ rút đơn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đào Thị N.

- Bà Nguyễn Thị Như T, ông Nguyễn Minh Q mỗi người phải chịu 18.700.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 42.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002869 và số 0002870 ngày 10/10/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng (do ông Nguyễn Văn N2 nộp thay). Bà T, ông Q được nhận lại số tiền 4.600.000đ án phí còn dư.

- Ông Đào Diệp T7, ông Đào Duy Q1, ông Đào Quốc T8, ông Đào Công T9, bà Đào Thị Minh T10, ông Đào Minh N1, ông Đào Quang M, bà Hà Thị O, cháu Đào Đình T11, cháu Đào Đình T3, cháu Đào Quốc B, cháu Đào Thị Thùy T4 mỗi người phải chịu 4.695.725đ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV & THA (01);
- Các đương sự (16);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

THẨM PHÁN

Huỳnh Châu Thạch